

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2017

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2016**

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 4-CTCP (CIENCO4).**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2900324850 do Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 23 tháng 6 năm 2016.

- Vốn điều lệ: 1.000.000.000.000 đồng.

- Vốn đầu tư của Chủ sở hữu: 1.000.000.000.000 đồng.

- Địa chỉ: Tầng 10-11, tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- Số điện thoại: 043.6420371 Fax: 043.6811275 Email: info@cienco4.vn

- Website: www.cienco4.vn.

Quá trình hình thành và phát triển

* Tổng công ty là đơn vị kế thừa truyền thống của Cục Công trình - Bộ Giao thông vận tải, được thành lập ngày 27/12/1962 tại Hà Nội. Tháng 6/1965 để thực hiện nhiệm vụ đảm bảo giao thông vùng Khu 4 cũ, Cục Công trình được chuyển vào Nghệ An và đổi tên thành Cục Công trình I. Đến năm 1976 Cục chuyển sang làm nhiệm vụ khôi phục và xây dựng kinh tế và được đổi tên thành Xí nghiệp Liên hợp công trình I. Cuối năm 1982 đổi tên thành Liên hiệp các xí nghiệp Xây dựng công trình giao thông 4.

* Năm 1991, Bộ Giao thông vận tải quyết định tách lực lượng xây dựng cơ bản trong Liên hiệp và thành lập Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông Miền Trung. Tháng 12/1995, Tổng công ty được Bộ giao thông vận tải thành lập lại (tại quyết định số 4985/QĐ-BGTVT) và đổi tên thành Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4. Ngày 22/8/2007 Bộ Giao thông vận tải ra quyết định số 2601/QĐ-BGTVT về việc thành lập Công ty mẹ - Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4.

* Thực hiện Quyết định số 49/QĐ-BGTVT ngày 08/01/2013 của Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty thực hiện cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty. Ngày 02/6/2014, Tổng công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần với tên gọi Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4-CTCP (tên viết tắt: CIENCO4) vốn điều lệ 600 tỷ đồng, trong đó Bộ Giao thông vận tải đại diện Nhà nước nắm giữ 35%, CBCNV và cổ đông bên ngoài nắm giữ 65%.

* Sau 3 tháng chuyển sang Công ty cổ phần, Lãnh đạo Tổng công ty đã chủ động đề xuất và được Chính phủ và Bộ Giao thông vận tải cho phép thoái toàn bộ vốn Nhà nước tại TCT. Ngày 02/12/2014, Bộ giao thông vận tải đã hoàn thành thoái 100% vốn Nhà nước tại Tổng công ty.

* Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2017, đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua nghị quyết đổi tên Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4-CTCP thành CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CIENCO4 hoạt động theo mô hình tập đoàn kinh tế đa ngành.

Sau 55 năm xây dựng và phát triển, CIENCO4 tự hào đã góp phần vào công cuộc đổi mới, phát triển đất nước, ghi dấu bằng hàng trăm công trình giao thông hiện đại, chất lượng cao, bền vững. Trong đó có những công trình mang tầm cỡ quốc gia, có quy mô lớn được thực hiện theo hình thức tổng thầu những năm gần đây như: Đại lộ Thăng long, cầu Thanh Trì, cầu Vĩnh Tuy, đường vành đai 3 cao tốc trên cao Hà Nội, cầu Hàm long, cầu Cổ Cò, quốc lộ 1A (Hà Tĩnh), cao tốc Long Thành- Dầu Giây, đường ô tô Tân Vũ – Lạch Huyện, cao tốc Bến Lức-Long Thành..... Cùng với việc khẳng định là đơn vị hàng đầu trong ngành xây dựng cơ sở hạ tầng, Cienco4 cũng là một trong những nhà đầu tư tiên phong trong lĩnh vực đầu tư hạ tầng giao thông với các dự án đang mang lại hiệu quả tốt như: Dự án BOT Cầu Yên Lệnh, tuyến tránh thành phố Vinh, Yên Lệnh - Vực Vòng và gần đây là dự án Thái Nguyên - Chợ Mới (Bắc Cạn).

Với các thành tích đạt được, Tổng công ty đã hai lần được phong tặng danh hiệu Anh Hùng, nhiều năm liền được vinh danh Top doanh nghiệp xuất sắc của VNR500, Giải Vàng chất lượng quốc gia. Tháng 11/2016 vừa qua, Cienco 4 vinh dự được nhận giải thưởng doanh nghiệp xuất sắc tại Lễ trao Giải thưởng Chất lượng Quốc tế Châu Á - Thái Bình Dương (New Zealand) và Tổng Giám đốc Nguyễn Tuấn Huỳnh đã được bình chọn 100 Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu năm 2016.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

**** Ngành nghề kinh doanh chính của Tổng công ty:***

- Xây dựng các công trình giao thông trong và ngoài nước; Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, thủy lợi - nông - lâm nghiệp;
- Xây dựng các công trình hạ tầng cấp thoát nước, san lấp nền, điện chiếu sáng;
- Đầu tư các công trình hạ tầng giao thông, các công trình hạ tầng khác theo phương thức B.O.T hoặc B.T; Đầu tư bất động sản: khu công nghiệp, khu đô thị, văn phòng, khách sạn - nhà hàng, khu du lịch, nuôi trồng thủy hải sản, trồng rừng;
- Khảo sát, thiết kế công trình giao thông, dân dụng, điện, công nghiệp, thủy lợi - nông - lâm nghiệp và công trình hạ tầng;
- Tư vấn đầu tư và xây dựng công trình giao thông, dân dụng, điện, công nghiệp, thủy lợi - nông - lâm nghiệp và công trình hạ tầng;
- Kinh doanh bất động sản: nhà ở, văn phòng, khách sạn - nhà hàng, du lịch;...

*** Địa bàn kinh doanh:**

Với đặc thù là đơn vị tham gia đầu tư và thi công các công trình giao thông nên Tổng công ty có địa bàn kinh doanh rộng khắp các tỉnh thành trên cả nước kéo dài từ Bắc vào Nam.

Trong năm qua CIENCO4 đã ghi lại dấu ấn trên các công trình từ Miền Bắc tới Miền Trung, Miền Nam, đã góp phần xây dựng rất nhiều công trình giao thông quan trọng trên khắp cả nước.

Khu vực miền Bắc nổi bật là dự án đường ô tô Tân Vũ – Lạch Huyện (Hải Phòng); cao tốc Hải Phòng – Hạ Long và các dự án đầu tư theo hình thức BOT: dự án QL38 đoạn nối Cầu Yên Lệnh đến nút giao Vực Vòng, dự án Thái Nguyên- Chợ Mới...

Khu vực miền Trung đã được CIENCO4 ghi dấu ấn với dự án mở rộng dự án hầm đường bộ cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi; sân bay Cam Ranh, cầu Yên Xuân, cảng biển Vissai, cảng dầu DKC tại Nghệ An

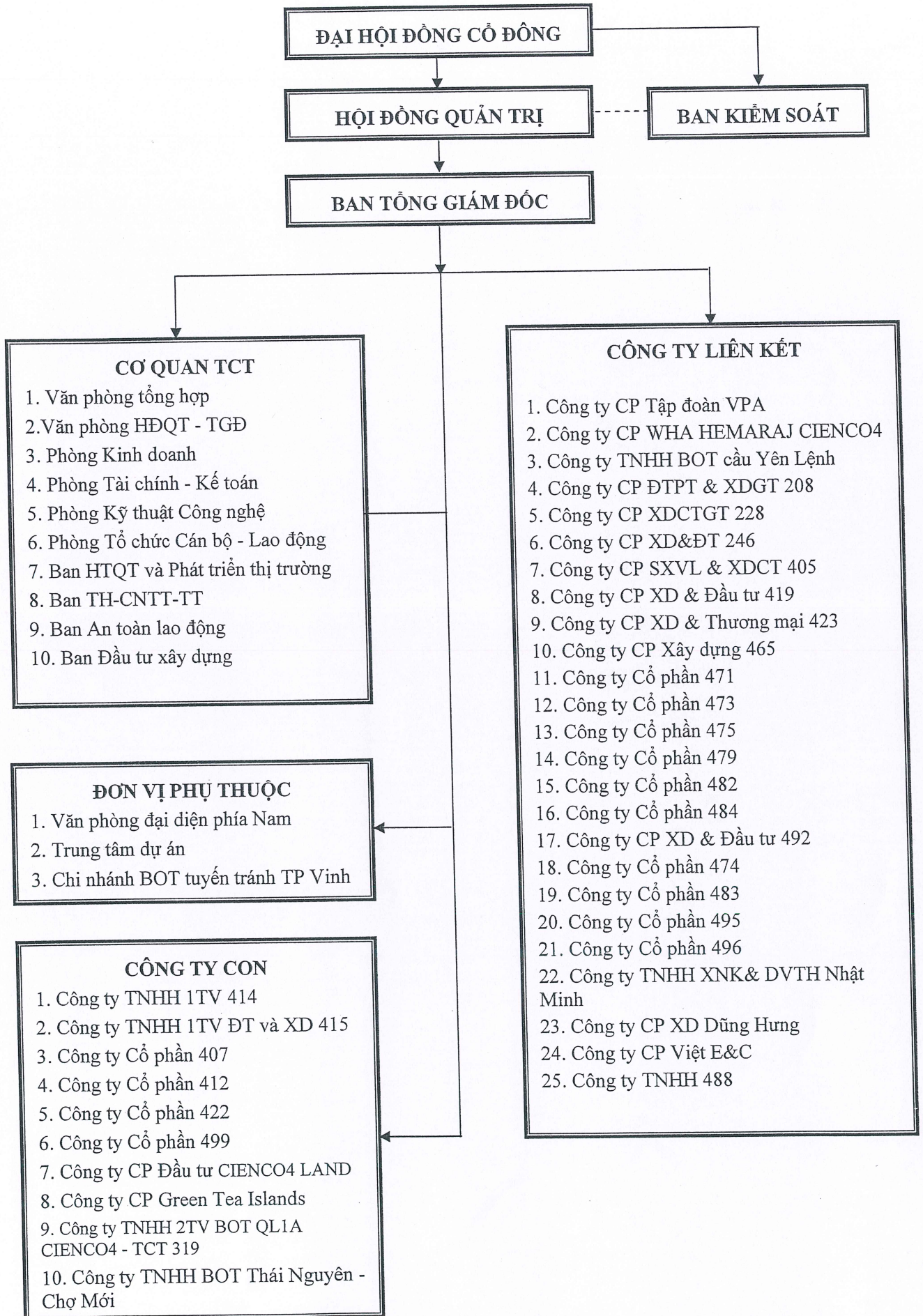
Khu vực miền Nam CIENCO4 đã tham gia thi công sân bay Phú Quốc; dự án đường cao tốc Bến Lức – Long Thành; dự án Metro TP Hồ Chí Minh giai đoạn 1 Bến Thành- Suối Tiên; dự án đầu tư cao ốc Văn phòng tại 180 Nguyễn Thị Minh Khai Tp Hồ Chí Minh..

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị của Tổng công ty: Bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành (Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc) và các Phòng, ban nghiệp vụ, các đơn vị hạch toán phụ thuộc.

- Cơ cấu tổ chức của Tổng công ty:

Cơ cấu tổ chức Tổng công ty hiện nay:



4. Định hướng phát triển

Từ tháng 5 năm 2017, Tổng công ty chính thức hoạt động theo mô hình Tập đoàn kinh tế, với mục tiêu mở rộng quy mô, tăng cường liên kết, tích tụ các nguồn lực, nâng cao khả năng cạnh tranh, tối đa hóa lợi nhuận, từ đó tiếp tục phát triển thương hiệu có bản sắc riêng, tạo uy thế trước các doanh nghiệp khác và tạo điều kiện đa dạng hóa ngành nghề.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Tập đoàn là “Giữ vững vị trí hàng đầu trong ngành nghề truyền thống là đầu tư, xây dựng hạ tầng giao thông, trong đó xây dựng cầu đường là mũi nhọn; Mở rộng và phát triển sang lĩnh vực sân bay, cảng biển, metro, khu công nghiệp, bất động sản và bất động sản nghỉ dưỡng; từng bước tiếp cận thị trường về năng lượng, xử lý môi trường. Xây dựng Tập đoàn phát triển bền vững, đời sống người lao động ngày càng được nâng cao, đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, người lao động và các cổ đông”.

5. Các rủi ro:

5.1. Rủi ro kinh tế:

Cienco4 là doanh nghiệp chuyên hoạt động trong lĩnh vực xây dựng hạ tầng giao thông và sắp tới là bất động sản, nên hoạt động kinh doanh của Tổng công ty đã và đang chịu tác động của nền kinh tế. Khi kinh tế phát triển, tốc độ tăng trưởng ổn định sẽ thúc đẩy khả năng đầu tư công của Nhà nước và nhân dân đối với việc xây dựng hạ tầng, giao thông, cơ sở vật chất, đem lại cơ hội phát triển và gia tăng doanh thu, thị phần của Tổng công ty. Ngược lại, khi nền kinh tế gặp khó khăn, tốc độ tăng trưởng giảm sút cũng sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến các kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng, vô hình chung sẽ tác động ngược lại đến sự phát triển của Tổng công ty.

5.2. Rủi ro luật pháp:

Hoạt động đầu tư kinh doanh của Tổng công ty chịu sự điều chỉnh của một số các văn bản luật như: Luật Doanh nghiệp, luật Chứng khoán, luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, luật Thuế giá trị gia tăng, luật Đầu tư, luật đấu thầu.....Hiện nay chính sách pháp luật trong các lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty đặc biệt là lĩnh vực đầu tư, xây dựng hạ tầng giao thông của Việt Nam sẽ còn có nhiều sự thay đổi dẫn đến hoạt động của Tổng công ty sẽ không tránh khỏi bị ảnh hưởng.

5.3. Rủi ro hoạt động sản xuất kinh doanh

*** Rủi ro hoạt động**

Đặc thù hoạt động của Tổng công ty là thời gian thi công của các công trình thường kéo dài, việc nghiệm thu, bàn giao được thực hiện từng phần, song song với đó là việc giải ngân thường chậm, quá trình hoàn tất hồ sơ thi công cũng như thống nhất phê duyệt quyết toán giữa chủ đầu tư và nhà thầu thường mất rất nhiều thời gian. Bên cạnh đó, có nhiều dự án, công trình xây dựng mà chủ đầu tư lập dự toán còn thiếu tương xứng với nguồn vốn đầu tư dẫn tới thời gian thi công bị kéo dài, điều đó càng làm chậm tiến độ giải ngân, thanh quyết toán của các công trình, ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Tổng công ty, đôi khi phản ánh không đúng hiệu quả kinh doanh cũng như kết quả doanh thu, lợi nhuận của Tổng công ty giữa các quý hoạt động cũng như trong năm tài chính.

Để khắc phục rủi ro này Tổng công ty thực hiện biện pháp tập trung đẩy nhanh tiến độ công trình, tăng cường công tác nghiệm thu thanh toán thu hồi vốn, thi công đến đâu nghiệm thu ngay đến đó. Song song với việc cơ cấu, cân đối nguồn vốn, khai thác các kênh huy động vốn hiệu quả khác, quản lý chặt chẽ tài sản, vật tư, tiền vốn, thực hiện tiết giảm chi phí, bảo toàn nguồn vốn.

** Rủi ro về biến động giá nguyên liệu đầu vào*

Với đặc thù của một đơn vị thi công xây lắp, chi phí nguyên vật liệu của Tổng công ty chiếm tỷ lệ lớn trong tổng chi phí. Bên cạnh đó công nghệ thi công của Tổng công ty chủ yếu dựa vào hệ máy móc thiết bị cơ giới hạng nặng, để vận hành và sử dụng các thiết bị này, nhiên liệu đầu vào là yếu tố không thể thiếu. Tuy nhiên, nguồn nguyên nhiên vật liệu hiện nay Tổng công ty sử dụng chịu ảnh hưởng khá nhiều từ biến động giá cả nhiên liệu trong nước và thế giới. Giá các loại vật liệu xây dựng như nhựa đường, xi măng, sắt thép, vật liệu nổ, giá xăng dầu... đều có xu hướng tăng, do đó tác động không nhỏ đến tình hình và kết quả kinh doanh của Tổng công ty. Xác định được mức độ ảnh hưởng của các yếu tố này, Tổng công ty đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm tạo sự ổn định cho nguồn nguyên nhiên vật liệu như việc ký kết các hợp đồng xây lắp có điều chỉnh giá trong những trường hợp giá cả các loại vật tư, nhiên liệu đầu vào biến động, ký các hợp đồng cung cấp nguyên vật liệu dài hạn và tạo dựng mối quan hệ làm ăn uy tín, bền vững với các nhà cung cấp, ... nhằm hạn chế tối đa rủi ro này.

** Rủi ro về thị trường và cạnh tranh*

Thị trường xây dựng phụ thuộc nhiều vào kế hoạch đầu tư, khối lượng và tiến độ thi công các công trình, trong khi đó số lượng doanh nghiệp tham gia kinh doanh trong lĩnh vực này ngày càng nhiều đem lại sự cạnh tranh gay gắt trong quá trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Cạnh tranh một mặt không thể tránh khỏi áp lực phải hạ giá thi công, doanh số và lợi nhuận, mặt khác lại đòi hỏi các doanh nghiệp xây dựng phải có giải pháp hợp lý để tiếp cận thị trường, duy trì và gia tăng thị phần tiêu thụ nhưng đồng thời vẫn phải đảm bảo được chất lượng và tiến độ bàn giao thành phẩm.

** Rủi ro về lãi suất và khả năng thanh toán*

Rủi ro này xuất phát từ đặc thù của ngành xây dựng đó là các dự án thi công thường có thời hạn tương đối dài trong khi vốn đầu tư lớn, nguồn vốn ứ đọng tại các công trình nhiều, các khoản phải thu khách hàng chưa thu hồi được ngay do đó Tổng công ty phải huy động vốn từ các nguồn bên ngoài, nợ phải trả thường xuyên chiếm tỷ trọng cao. Vay nợ, đặc biệt là các khoản nợ dài hạn ngân hàng, Tổng công ty phải trả chi phí lãi vay nên sẽ không thể tránh khỏi rủi ro về lãi suất và rủi ro về khả năng thanh toán khi không thu hồi kịp thời các khoản nợ từ khách hàng. Để khắc phục những tồn tại trên Tổng công ty đã và đang thực hiện các biện pháp bước đầu mang lại hiệu quả như: lập một ban thu hồi công nợ để kiểm soát chặt chẽ các khoản công nợ phải thu, quyết liệt trong công tác nghiệm thu – thanh toán, giảm thiểu tối đa nợ đọng tại các công trình- dự án đã thi công, đồng thời thực hiện việc tái cấu trúc nguồn vốn theo hướng tăng dần tỷ trọng nguồn vốn dài hạn trong tổng nguồn vốn của Tổng công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm :

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	7.000	6.272	90
2	Doanh thu	Tỷ đồng	6.300	5.652	90
3	Lợi nhuận thực hiện (trước thuế)	Tỷ đồng	200	194	97
4	Lợi nhuận thực hiện (sau thuế)	Tỷ đồng	175	170	97
5	Tỷ suất lợi nhuận thực hiện sau thuế/ vốn Điều lệ	%	≥ 18	19,2	107
6	- Đầu tư tài sản mua sắm thiết bị	Tỷ đồng	105	110	105
	- Tài sản hình thành từ đầu tư XDCB	Tỷ đồng	2.200	2.902	132
7	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn		$\geq 1,0$	1,01	100
8	Lương bình quân người lao động	Trđ/ng/tháng	15	12	80
8	Cổ tức	%	≥ 18	18	100

Tuy các chỉ tiêu Sản lượng, Doanh thu, lợi nhuận năm 2016 chưa đạt như kỳ vọng nhưng các chỉ tiêu Tỷ suất lợi nhuận/vốn điều lệ, chi trả cổ tức đã đạt kế hoạch ĐHCĐ đề ra. Để đạt được kết quả trên, Lãnh đạo Tổng công ty cùng toàn thể CBCNV đã nỗ lực giữ vững ổn định sản xuất, tập trung cao độ cho công tác nghiệm thu, thanh toán, kiểm soát chặt chẽ các khoản mục chi phí, tiết giảm chi phí quản lý nhằm đảm bảo mỗi dự án mang lại hiệu quả cao nhất cho Tổng công ty.

2. Tổ chức và nhân sự hiện nay:

2.1. Danh sách Ban lãnh đạo:

* **Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị hiện có 06 thành viên, gồm các ông/ bà có tên sau:

- | | |
|---------------------------|-------------------|
| - Ông Nguyễn Tuấn Huỳnh - | Chủ tịch HĐQT |
| - Bà Trương Thị Tâm - | Phó chủ tịch HĐQT |
| - Ông Nguyễn Quang Vinh - | Thành viên HĐQT |
| - Ông Nguyễn Vĩnh Lộc - | Thành viên HĐQT |
| - Ông Hoàng Văn Đào - | Thành viên HĐQT |
| - Ông Ngô Trọng Nghĩa - | Thành viên HĐQT |

* **Danh sách Ban Tổng giám đốc:** Ban Tổng giám đốc hiện có 09 thành viên, gồm các ông có tên sau:

- | | |
|---------------------------|---------------------------------------|
| - Ông Nguyễn Tuấn Huỳnh - | Tổng giám đốc |
| - Ông Nguyễn Quang Vinh - | Phó Tổng giám đốc |
| - Ông Nguyễn Vĩnh Lộc - | Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng |

- Ông Hoàng Văn Đào - Phó Tổng giám đốc
- Ông Ngô Trọng Nghĩa - Phó Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Anh Dũng - Phó Tổng giám đốc
- Ông Đàm Xuân Toan - Phó Tổng giám đốc
- Ông Đặng Việt Thanh - Phó Tổng giám đốc.

(Sơ yếu lý lịch các thành viên tại phụ lục kèm theo)

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

Ngày 28/3/2016, Hội đồng quản trị đã thông qua Đơn xin từ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty của ông Nguyễn Quang Vinh, cùng ngày HĐQT đã bầu ông Nguyễn Tuấn Huỳnh thành viên HĐQT giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc, nghị quyết đã được ĐHCĐ thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2016.

Trong năm Tổng công ty đã bổ nhiệm thêm 02 Phó Tổng giám đốc là các ông: Nguyễn Quang Vinh và Đặng Việt Thanh.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

* Cơ cấu lao động:

Số lượng lao động của CIENCO 4 tại thời điểm 31/12/2016 là 2.027 người, thu nhập bình quân của người lao động tại Tổng công ty là 12 triệu đồng/tháng, cơ cấu lao động cụ thể như sau.

Tình hình lao động của CIENCO 4

Loại lao động	Lao động	
	Số người	Tỷ lệ (%)
1. Trình độ đại học và trên đại học	720	35,5
2. Trình độ cao đẳng và trung cấp	107	5,3
3. Công nhân kỹ thuật	1.200	59,2
Tổng cộng	2.027	100%

*** Chính sách đối với người lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.**

Bên cạnh việc đảm bảo các chế độ đối với người lao động tuân thủ theo Luật lao động, như: đảm bảo giờ làm, thu nhập, chế độ khám sức khỏe định kỳ, bảo hộ lao động, chế độ ăn giữa ca, trang bị các phương tiện giải trí cho công nhân tại các công trường..., Tổng công ty còn luôn có các phương án cân đối quỹ tiền lương tại cơ quan Tổng công ty cũng như các đơn vị, đảm bảo tiền lương, thu nhập người lao động tiếp tục tăng, nâng cao chất lượng đời sống cho cán bộ, công nhân viên của Tổng công ty.

Tổng công ty cũng chú trọng tổ chức các hoạt động, phong trào thi đua để chào mừng các ngày Lễ, Tết, ngày thành lập Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh 26/3, ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, Doanh nhân Việt nam (13/10), Phụ nữ Việt Nam 20/10....

nhằm động viên khích lệ tinh thần của cán bộ công nhân viên, qua đó sẽ nâng cao tinh thần làm việc của các cá nhân, đoàn thể.

*** Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho người lao động.**

Công tác đào tạo & phát triển nguồn nhân lực trong năm 2016 đã được thực hiện một cách bài bản, hệ thống và đạt hiệu quả cao do đã xác định mục tiêu đào tạo của đơn vị.

Đối với lao động có trình độ cao: Được ưu tiên trong việc xét cử đi học nâng cao trình độ, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, khảo sát, học tập trong nước và nước ngoài (nổi tiếp chương trình hợp tác giữa Tổng công ty - Công ty Sumitomo Nhật Bản về việc đào tạo bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho kỹ sư và công nhân của TCT tại Nhật Bản, trong năm 2016 TCT đã cử 10 kỹ sư, công nhân học tập và làm việc tại Nhật Bản và đang tiếp tục đào tạo 10 công nhân để đưa sang Nhật Bản đợt 3). Tổng công ty đã phối hợp với các đơn vị có chức năng đào tạo, liên tục mở các lớp đào tạo cán bộ cho Tổng công ty như: Lớp đào tạo bồi dưỡng kỹ năng soạn thảo văn bản, nâng cao văn hóa doanh nghiệp và kỹ năng giao tiếp doanh nghiệp; Phối hợp cùng Cục Đấu thầu và Cục Quản lý đầu tư - Bộ Kế hoạch Đầu tư mở lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu, đấu thầu qua mạng và tập huấn những thay đổi của hoạt động đấu thầu khi Hiệp định TPP và EVFTA có hiệu lực; Phối hợp cùng Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị - Bộ Xây dựng mở lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát và thi công công trình giao thông.....

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

Tổng mức đầu tư tại các dự án của Tổng công ty tham gia đến nay đạt giá trị hơn 7.500 tỷ đồng, năm 2016 giá trị tổng mức đầu tư đạt 2.519 tỷ đồng tăng 2,5 lần so với năm 2015.

3.1. Tình hình các dự án đầu tư:

* Trong năm 2016 Tổng công ty tiếp tục thực hiện 02 dự án khởi công từ các năm trước:

- Dự án QL38 đoạn Yên Lệnh – Vực Vòng: Khởi công từ năm 2015, đã hoàn thành đúng tiến độ, đưa vào khai thác từ tháng 12/2016.

- Dự án Thái Nguyên – Chợ Mới: Khởi công từ cuối năm 2014, dự kiến tháng 12/2016 đưa vào khai thác. Tuy nhiên, do vướng mặt bằng thi công một vài đoạn trên QL3 cũ, nên đã không đảm bảo tiến độ đề ra, ảnh hưởng không nhỏ đến phương án tài chính của dự án. Dự kiến tháng 5/2017 dự án sẽ thông xe đưa vào khai thác thu hồi vốn.

Ngoài ra, trong năm Tổng công ty đã hoàn thành dự án Cầu Yên Xuân nằm trong dự án BOT tuyến tránh thành phố Vinh và mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Nam cầu Bến Thủy – tuyến tránh thành phố Hà Tĩnh.

* Các dự án đầu tư đã đưa vào khai thác của Tổng công ty như Dự án cầu Yên Lệnh, dự án nâng cấp mở rộng QL1A đoạn Nghi Sơn- Cầu Giát đang hoạt động ổn định.

* Các dự án đầu tư được ký kết trong năm: Thực hiện chiến lược phát triển Tổng công ty thành tập đoàn kinh tế đa ngành, trong năm Tổng công ty đã mạnh dạn liên kết với các nhà đầu tư nước ngoài để tìm kiếm các dự án đầu tư trong lĩnh vực bất động sản, khu công nghiệp, như: Dự án đầu tư phát triển hạ tầng khu công nghiệp trong Khu kinh tế Đông Nam tỉnh Nghệ An hợp tác với Tập đoàn Hemarajj – Thái Lan; dự án tòa nhà Văn phòng 180 Minh Khai - TP Hồ Chí Minh, dự án khu nghỉ dưỡng Cầu Cau – Nghệ an... các dự án đang được triển khai thực hiện.

3.2. Đầu tư vào công ty con, công ty liên kết:

Năm 2016 Tổng công ty đã thực hiện chuyển 04 đơn vị hạch toán phụ thuộc thành công ty cổ phần có vốn góp chi phối. Các công ty bắt đầu hoạt động từ 01/7/2016, kết quả SXKD 6 tháng cuối năm của các đơn vị đều khả quan và hoàn thành kế hoạch theo Nghị quyết ĐHĐCĐ của mỗi công ty đề ra.

Tình hình tài chính các công ty con, công ty liên kết:

TT	Tên đơn vị	Ngành nghề hoạt động kinh doanh chính	Địa chỉ	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu của CIENCO4	Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	Tổng tài sản (triệu đồng)
I. Công ty con							
1	Công ty TNHH MTV 414	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	Tầng 12A, tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Đống Đa, Hà Nội	20.000	100%	20.349	93.511
2	Công ty TNHH MTV Xây dựng và Đầu tư 415	Xây dựng công trình đường bộ	Số 37, Đào Duy Anh, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh	20.000	100%	22.936	89.220
3	Công ty cổ phần 407	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	Tầng 14, Tòa nhà ICON4, số 243A Đê La Thành, P.Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	30.000	57%	31.223	165.174
4	Công ty cổ phần 412	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	Số 29 Quang Trung, TP Vinh, Nghệ An	30.000	55%	31.340	165.190
5	Công ty cổ phần 422	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	Số 29 Quang Trung, TP Vinh, Nghệ An	40.000	60%	41.660	229.418
6	Công ty cổ phần 499	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	Số 62-68 đường số 50, KP9, P.Tân Tạo, Q.Bình Tân, Tp Hồ Chí Minh	40.000	60%	42.078	321.949
7	Công ty cổ phần đầu tư Tecco-Cienco4	Xây dựng công trình dân dụng và đường bộ	Tầng 12A, Tòa nhà ICON4, số 243A Đê La Thành, P.Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	10.598	69%	10.600	29.829
II. Công ty liên doanh, liên kết							
1	Công ty TNHH	Thực hiện đầu tư theo	Đường Chu Mạnh Chính,	170.513	35,7%	186.976	570.076

TT	Tên đơn vị	Ngành nghề hoạt động kinh doanh chính	Địa chỉ	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu của CIENCO4	Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	Tổng tài sản (triệu đồng)
	BOT cầu Yên Lệnh	hình thức BOT QL38 đoạn từ cầu Yên Lệnh đến nút giao Vực vòng	Phường Lam Sơn, tỉnh Hưng Yên				
2	Công ty TNHH 2TV BOT QL1A Cienco 4 – TCT 319	Thực hiện đầu tư xây dựng theo hình thức BOT công trình mở tổng Quốc lộ 1A đoạn Km368+400 (Nghị Sơn) Km402+330 (Cầu Giát)	Số 29, Quang Trung, Tp Vinh, Nghệ An	422.000	51%	438.865	2.774.632
3	Công ty TNHH MTV BOT Thái Nguyên – Chợ Mới	Thực hiện đầu tư theo hình thức BOT tuyến đường Thái Nguyên – Chợ Mới (Bắc Kạn) và nâng cấp mở rộng QL3	Km 76+100, Quốc lộ 3; xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương, Thái Nguyên	350.000	49,31%	350.000	2.032.425
4	Công ty cổ phần thiết bị giáo dục 2	Sản xuất và kinh doanh vật tư, thiết bị giáo dục	Số 116 Đinh Tiên Hoàng, P1, Q.Bình Thạnh, Tp Hồ Chí Minh	34.200	31,3%	23.454	28.285

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Các chỉ tiêu hoạt động tài chính của Tổng công ty trong 2 năm 2015 và 2016 được thể hiện cụ thể trong bảng dưới đây:

Các chỉ tiêu hoạt động của Tổng công ty năm 2015 - 2016

Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2015	Năm 2016
Tổng giá trị tài sản	7.000.519	7.272.994	7.030.049	7.274.662
Vốn chủ sở hữu	832.651	1.125.399	841.224	1.196.716
Doanh thu thuần	6.189.450	5.651.796	6.146.907	5.030.337
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	61.332	190.489	43.896	189.458
Lợi nhuận khác	46.674	3.466	47.898	4.448
Lợi nhuận trước thuế	108.007	193.955	91.883	193.907
Lợi nhuận sau thuế	90.055	169.803	77.444	170.848
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	95,9%	99,4%		
Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	12%	18%		

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Tổng công ty 2015-2016

Chỉ tiêu	Đơn vị	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		Năm 2015	Năm 2016	Năm 2015	Năm 2016
<u>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</u>					
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,02	1,01	1,02	1,01
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,83	0,94	0,82	0,85
<u>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)</u>					
Nợ/Tổng tài sản	%	88,11	84,53	88,03	83,54
Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	740,75	546,4	735,69	508,11
<u>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</u>					
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	8,97	21,57	8,43	9,42
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,88	0,78	0,87	0,69
<u>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</u>					
Lợi nhuận sau thuế/DTT	%	1,46	3,00	1,26	3,40
Lợi nhuận sau thuế/VCSH	%	10,82	15,09	9,21	14,28
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,29	2,33	1,10	2,35
Lợi nhuận SXKD/DTT	%	0,97	3,37	0,71	3,76
EPS	Đồng/CP	1.251	1.949	1.200	1.922

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. **Cổ phần:** Tổng số cổ phần của Tổng công ty đang lưu hành là: 100.000.000 CP phổ thông, không có cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng.

5.2. Cơ cấu cổ đông:

Căn cứ vào danh sách cổ đông chốt tại ngày 31/3/2017 để tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, cơ cấu cổ đông của Tổng công ty như sau:

Stt	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	816	100.000.000	100,00%
1	Cổ đông tổ chức ^(*)	4	62.819.759	62,82%
2	Cổ đông cá nhân	812	37.180.241	37,18%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0%
2	Cổ đông cá nhân	0	-	-
Tổng cộng		816	100.000.000	100%

(*) Công đoàn Tập đoàn Tổng công ty nắm giữ 2.088.000 cổ phần tương đương 2,09% vốn điều lệ

Danh mục	Số lượng cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)
I. Tổng số vốn Điều lệ	100.000.000.000	1.000.000.000.000	100%
1. Cổ đông đặc biệt	9.209.024	92.090.240.000	9,21%
- HĐQT và Ban Giám đốc	9.127.024	91.270.240.000	9,13%
- Ban kiểm soát	82.000	820.000.000	0,08%
2. Cổ đông tổ chức	62.819.759	628.197.590.000	62,82%
3. Cổ đông cá nhân	27.971.217	279.712.170.000	27,97%
4. Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
- Cá nhân	0	0	
- Tổ chức	0	0	0%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm 2016.

Quá trình tăng vốn điều lệ của Tổng công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

Thời điểm	Giá trị vốn tăng	Vốn điều lệ	Phương thức	Cơ sở pháp lý
2016	280.000	1.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/4/2016

5.4. *Giao dịch cổ phiếu quỹ*: Không.

5.5. *Các chứng khoán khác*: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty.

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Hoạt động trong lĩnh vực công trình giao thông nên nguyên vật liệu chủ yếu của Tổng công ty là: nhựa đường, cát, đá, thép, xi măng sỏi,... và tỷ trọng chi phí nguyên vật liệu trong giá vốn là rất lớn (khoảng 90%). Vì vậy một trong các chiến lược trong định hướng phát triển Tổng công ty luôn được Lãnh đạo Tổng công ty quan tâm là hợp tác nghiên cứu, sẵn sàng ứng dụng vật liệu mới trong thi công, chủ động nguồn cung ứng để giảm thiểu chi phí, hạ giá thành sản phẩm.

6.2. Tiêu thụ năng lượng điện, nước

Năng lượng điện và nước tiêu thụ tại Tổng công ty và tại các công trình thi công đều chiếm tỷ lệ rất nhỏ trong chi phí giá vốn của Tổng công ty. Năm 2016, tổng chi phí điện và nước của toàn Tổng công ty xấp xỉ 12 tỷ đồng, tương đương 0,023% trên tổng giá vốn. Với khối lượng thi công lớn như của CIENCO4 hiện nay, mức tiêu thụ này khá phù hợp với hoạt động của Tổng công ty. Đối với nguồn nước, phần lớn các công trình thi công đều sử dụng nguồn nước được cung cấp tại các địa phương nơi công trình được thi công và cũng được sử dụng đúng theo tỷ lệ pha trộn nguyên liệu đã được quy định nên việc tiêu thụ khối lượng nước không có quá nhiều biến đổi theo định lượng đã đề ra.

6.3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Việc bảo vệ môi trường tại các điểm thi công luôn được Ban lãnh đạo quan tâm, đôn đốc thực hiện. Đối với giai đoạn thi công, Ban Lãnh đạo đã yêu cầu các đơn vị phải giảm thiểu ô nhiễm không khí trong quá trình vận chuyển nguyên, nhiên liệu, giảm tiếng ồn và rung ảnh hưởng đến các khu vực xung quanh, tránh gây ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân trên địa bàn. Nhờ tuân thủ các quy định về môi trường nên quá trình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty không vi phạm và không bị xử phạt về vi phạm môi trường.

6.4. Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

Bên cạnh phát triển sản xuất, kinh doanh, xây dựng doanh nghiệp, Tổng công ty còn thực hiện tốt công tác xã hội, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, nhân đạo từ thiện. Trong năm 2016, Tổng công ty đã tham gia nhiều hoạt động từ thiện xã hội, với tổng kinh phí hơn 7 tỷ đồng như: Hoạt động ‘Uống nước nhớ nguồn’, ‘Đền ơn đáp nghĩa’ (Nhận phụng dưỡng các bà mẹ Việt Nam Anh Hùng, xây dựng nhà tình nghĩa, chăm sóc nghĩa trang liệt sỹ...); Hoạt động vì người nghèo (‘Tết vì người nghèo’, ủng hộ đồng bào lũ lụt...); Hoạt động ‘Mái ấm công đoàn’ xây dựng nhà cho gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn; Hoạt động khuyến học; Quỹ từ thiện CIENCO4 (Nồi cháo từ thiện, thăm hỏi tặng quà cho các gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ tiền chữa bệnh cho CBCNV nghèo và thân nhân, ủng hộ các mảnh đời gặp khó khăn...).

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.1 Thuận lợi:

Trong ngành giao thông vận tải, CIENCO4 là một doanh nghiệp có uy tín, vị thế hàng đầu về thi công xây dựng các công trình hạ tầng giao thông với 55 năm truyền thống xây dựng và phát triển. CIENCO4 đã khẳng định thương hiệu của mình bởi chất lượng thi công công trình tốt, đạt hiệu quả thẩm mỹ cao trong khi thời gian thi công luôn bằng hoặc vượt trước tiến độ đã đề ra.

Có được những thành tích đáng quý trong suốt quá trình hoạt động là nhờ sự đoàn kết, đồng tâm hiệp lực tinh thần trách nhiệm cao của toàn bộ Ban lãnh đạo và các cán bộ công nhân viên của Tổng công ty. Bên cạnh đó, lực lượng cán bộ, kỹ sư của Tổng công ty có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao, làm việc chuyên nghiệp và luôn nhiệt tình, có trách nhiệm trong công tác thi công, xây dựng cũng như nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật.

Xác định ứng dụng công nghệ là tiền đề phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động thi công xây dựng của Tổng công ty, nên Tổng công ty luôn chú trọng đầu tư các thiết bị máy móc, công nghệ thi công hiện đại, tiên tiến, đảm bảo thi công được các dự án lớn, yêu cầu kỹ thuật phức tạp như: đúc trên đà giáo di động (MSS), cầu đúc hẫng, cầu dây văng, hầm chui đô thị, hầm đường bộ xuyên núi, cảng biển, cọc SPSP, đường cao tốc

1.2 Khó khăn

Khó khăn lớn nhất trong hoạt động của Tổng công ty năm 2016, vẫn là nguồn vốn huy động cho các dự án có nguồn vốn trái phiếu, ngân sách trung ương và phần vốn đối ứng của các dự án ODA. Trong khi đó, các hợp đồng triển khai năm 2016 tương đối lớn, một số công trình gặp khó khăn về giải phóng mặt bằng, dẫn đến tiến độ bị ảnh hưởng, vì thế Ban lãnh đạo Tổng công ty, các đơn vị trực thuộc phải tập trung toàn bộ nhân, vật lực để có thể hoàn thành các công trình đúng thời hạn.

Năm 2016 cũng là năm Tổng công ty bước đầu triển khai các dự án đầu tư bất động sản, liên danh với nhà đầu tư nước ngoài để đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, là những lĩnh vực kinh doanh mới mẻ đối với Tổng công ty. Nên có thể nói Tổng công ty vừa làm vừa học hỏi, vừa điều chỉnh các cơ chế, chính sách quản trị phù hợp nên cũng cần thời gian và tiền vốn để đầu tư về con người và công nghệ.

2. Tình hình tài chính.

Tình hình tài sản, nguồn vốn của Tổng Công ty năm 2015 – 2016

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		Năm 2015	Năm 2016	Năm 2015	Năm 2016
TỔNG TÀI SẢN		7.000.519	7.272.994	7.030.048	7.274.662
I	Tài sản ngắn hạn	3.742.650	3.419.105	3.757.253	3.297.236
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	553.949	269.184	569.557	326.210
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5.000	369.572	5.000	371.572
3	Các khoản phải thu	2.412.028	2.484.123	2.367.690	2.042.185
4	Hàng tồn kho	690.222	262.284	729.796	512.642
5	Tài sản ngắn hạn khác	81.451	33.942	85.210	44.627
II	Tài sản dài hạn	3.257.868	3.853.889	3.272.795	3.977.426
1	Các khoản phải thu dài hạn	79.639	22.818	79.659	23.461
2	Tài sản cố định	2.180.703	2.497.244	2.214.674	2.655.573
3	Tài sản dở dang dài hạn	390.935	516.437	390.935	519.146
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	296.989	599.276	269.318	489.130
5	Tài sản dài hạn khác	309.601	218.114	318.209	290.115
TỔNG NGUỒN VỐN		7.000.519	7.272.994	7.030.048	7.274.662
I	Nợ phải trả	6.167.868	6.147.595	6.188.825	6.077.947
1	Nợ ngắn hạn	3.674.415	3.371.423	3.689.775	3.271.615
2	Nợ dài hạn	2.493.453	2.776.172	2.499.050	2.806.332
II	Vốn chủ sở hữu	832.651	1.125.399	841.224	1.196.716
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	720.000	1.000.000	720.000	1.000.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	17.845	17.845	17.845	17.845
3	Nguồn kinh phí và các quỹ khác	2.552	4.352	2.552	4.352
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	92.253	103.202	100.827	110.196
5	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát			0	64.323

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Trong năm 2016 Tổng công ty đã thực hiện sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các quy chế, quy định quản lý SXKD tại Tổng công ty, như: Quy chế tổ chức hoạt động các Ban điều hành dự án; Quy chế trả lương; Quy chế tổ chức hoạt động của Ban đầu tư xây dựng; Quy chế bổ nhiệm cán bộ; Quy chế phối hợp giữa HĐQT, TGD với Đảng ủy TCT; Quy chế người đại diện theo ủy quyền của TCT tại công ty thành viên; Quy định chức năng, nhiệm vụ, định biên năm 2016 các phòng, ban TCT; Quy chế

phân cấp quản lý cán bộ, nhân viên trong TCT.

Chuyển đổi 4 đơn vị hạch toán phụ thuộc (Chi nhánh 412, Chi nhánh Hà Nội, Công ty 422, Công ty 499) thành các công ty cổ phần có vốn góp chi phối: Công ty cổ phần 412, 407, 422 và 499; Thực hiện góp vốn thành lập Công ty CP Tecco-Cienco4 sau đổi thành Công ty CP Đầu tư Cienco4 Land để đầu tư kinh doanh các dự án bất động sản; Kiện toàn sắp xếp lại các phòng ban: Sáp nhập Phòng TM-VT vào phòng Kinh doanh- Thị trường, tách bộ phận thị trường của Phòng KD-TT về Ban HTQT, đổi tên Phòng KD-TT thành phòng Kinh doanh, Ban HTQT thành Ban HTQT & PTTT, thành lập Văn phòng đại diện Phía Nam; Bổ sung, sửa đổi chức năng của Ban đầu tư đồng thời với việc sắp xếp, tổ chức lại các phòng thuộc ban để phù hợp với chức năng nhiệm vụ mới của ban Đầu tư.

4. Kế hoạch phát triển.

Trên cơ sở nhận định những thuận lợi, khó khăn chung của nền kinh tế trong nước và thế giới, năm 2017 Tổng công ty đặt ra mục tiêu tăng trưởng vững chắc, tiếp tục nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra; tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình trọng điểm, xây dựng và phát triển thương hiệu, mở rộng các lĩnh vực đầu tư, khẳng định CIENCO4 là một trong những thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng ngành GTVT tại Việt Nam. Phát triển Tổng công ty thành tập đoàn kinh tế với thương hiệu Tập đoàn Cienco4.

** Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 và một số chỉ tiêu cụ thể như sau:*

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017
1	Tổng Sản lượng	Tỷ đồng	8.000
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	7.600
3	Lợi nhuận thực hiện (trước thuế)	Tỷ đồng	200
4	Lợi nhuận thực hiện (sau thuế)	Tỷ đồng	185
5	Tỷ suất lợi nhuận thực hiện sau thuế/VĐL	%	≥18
6	Đầu tư mua sắm tài sản thiết bị Tài sản hình thành từ Đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ đồng	120 3.500
7	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	≥1,0
8	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/tháng	13,5
9	Cổ tức	%	≥18%

*** Để thực hiện tốt các chỉ tiêu kinh tế đề ra, năm 2017 Tổng công ty cần tập trung các công tác trọng tâm như sau:**

- Triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, các mặt công tác để đạt và vượt các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông yêu cầu, đặc biệt chú trọng xây dựng đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh và chuyên nghiệp, đồng thời xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và công nhân kỹ thuật lành nghề;

- Tối ưu hiệu quả hoạt động, minh bạch, trách nhiệm cao.

- Tăng cường công tác Thị trường, mở rộng phạm vi hoạt động trong và ngoài nước. Tăng cường liên danh, liên kết với các đối tác uy tín để đấu thầu, tìm kiếm việc làm.

- Đẩy mạnh công tác đầu tư các công trình hạ tầng giao GTVT theo hình thức PPP. Tập trung các mảng đầu tư mới như cảng biển, bất động sản, khu công nghiệp, du lịch nghỉ dưỡng, tìm hiểu các lĩnh vực về môi trường, năng lượng, đường sắt cao tốc, lĩnh vực xã hội hóa kết hợp các lợi thế các doanh nghiệp, y tế, giáo dục, nông nghiệp công nghệ cao....

- Tạo nền tài chính vững mạnh đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất kinh doanh.

- Tập trung đầu tư khoa học công nghệ, ưu tiên công nghệ mới.

- Chú trọng xây dựng thương hiệu Tổng công ty. Chỉ đạo quyết liệt các công trình nhằm rút ngắn tiến độ, chất lượng, an toàn và hiệu quả.

- Không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cán bộ nhân viên

- Tham gia các hoạt động từ thiện xã hội, đền ơn đáp nghĩa.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tổng công ty

5.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường.

Hoạt động của Tổng công ty chủ yếu là thi công xây lắp công trình giao thông, do đó, yếu tố môi trường chủ yếu được quan tâm, giám sát tại các công trình. Tuy nhiên, mỗi dự án đều được Chủ đầu tư có trách nhiệm chủ động xây dựng kế hoạch về nguồn nhân lực, kinh phí, thời gian để thực hiện công tác bảo vệ môi trường ngay từ bước lập dự án; hoàn thiện việc lập, thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường trước khi dự án được phê duyệt, triển khai các nội dung về bảo vệ môi trường trong các giai đoạn tiếp theo của dự án. Nên trong quá trình thi công đều được Ban lãnh đạo tăng cường giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong giai đoạn thi công để hạn chế mức độ ô nhiễm không khí, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường trong khu vực dự án; đặc biệt lưu ý đối với dự án vừa thi công vừa khai thác và các dự án trọng điểm. Do đó, CIENCO4 luôn đáp ứng đầy đủ các tiêu chí về bảo vệ môi trường, không để tình trạng thi công ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

5.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động.

Hơn nửa thế kỷ xây dựng và phát triển với nhiều lần chuyển dời trụ sở (từ Hà Nội đến Nghệ An qua Hà Tĩnh về Nghệ An rồi trở ra Hà Nội) và thay đổi tên gọi: Từ Cục Công trình I; Xí nghiệp Liên hợp Công trình I; Liên hiệp các Xí nghiệp giao thông 4; Tổng công ty XDCT giao thông Miền Trung; Tổng công ty XDCT giao thông 4;

Tổng công ty XDCTGT4-Công ty TNHH MTV; Tổng công ty XDCTGT4-CTCP và sắp tới là Tập đoàn Cienco4, các thế hệ cán bộ, công nhân viên CIENCO4 là những nhân tố đã và đang viết tiếp trang sử hào hùng của ngành GTVT trong thời kỳ mới. Bên cạnh việc đảm bảo đời sống kinh tế cho người lao động theo chức năng nhiệm vụ, năng lực của mỗi cá nhân, Tổng công ty cũng luôn ý thức nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, kỹ sư, công nhân, làm chủ các công nghệ thi công tiên tiến, hiện đại, nâng cao chất lượng thi công công trình, đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt kết quả tốt, từ đó nâng cao đời sống kinh tế của cán bộ công nhân viên toàn Tổng công ty. Đồng thời, các hoạt động đoàn thể của Tổng công ty cũng đã mang lại những giá trị tinh thần to lớn, khuyến khích tinh thần, trách nhiệm làm việc của mỗi cán bộ công nhân viên.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty

Năm 2016 tiếp tục là một năm khó khăn về nguồn vốn trong hoạt động của Tổng công ty, tuy nhiên dưới sự giám sát của Hội đồng quản trị, với sự đồng tâm và tinh thần trách nhiệm của toàn thể Ban lãnh đạo, cán bộ công nhân viên của Tổng công ty, hoạt động sản xuất kinh doanh đã đạt được kết quả đáng khích lệ.

Năm 2016, Hội đồng quản trị đã đưa ra những Quyết định đúng đắn, kịp thời về dự án đầu tư và phương án đầu tư; lựa chọn hình thức đầu tư, tỷ lệ tham gia phù hợp với từng dự án; các dự án đầu tư được tiến hành theo đúng trình tự, quy định hiện hành; đồng thời cũng chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, như đổi mới các hình thức tuyển chọn người tài, đào tạo lại, đào tạo tại chỗ lực lượng lao động phù hợp với yêu cầu SXKD và phát triển của Tổng công ty. Hội đồng quản trị cũng đã quyết định đầu tư công nghệ, thiết bị thi công tiên tiến phù hợp với định hướng phát triển của Tổng công ty.

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị cũng đưa ra những giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ: Một mặt duy trì và phát triển thị trường trong nước, tiếp tục duy trì các thị trường truyền thống; Một mặt tập trung để mở rộng thị trường sang lĩnh vực xây dựng công trình đường sắt đô thị, kinh doanh bất động sản, bất động sản nghỉ dưỡng và từng bước tiếp cận một số lĩnh vực mới như năng lượng, xử lý môi trường ... ; Mạnh dạn hợp tác liên doanh với các đối tác nước ngoài có kinh nghiệm và tiềm lực kinh tế để đầu tư các lĩnh vực ngành nghề mới của Tổng công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Tổng công ty.

Năm 2016, Ban giám đốc đã có nhiều cố gắng trong công tác quản lý, điều hành, tập trung giải quyết một số vấn đề tồn tại để hoàn thành mục tiêu ĐHCĐ đã đề ra. Một số công việc tiêu biểu đã thực hiện tốt trong năm 2016.

- Hoàn thành chỉ tiêu chi trả cổ tức 18% cho cổ đông và dự kiến duy trì mức này cho năm 2017.

- Hoàn thành tăng vốn điều lệ từ 720 lên 1.000 tỷ đồng.

- Hoàn thành dự án đầu tư xây dựng QL38 đoạn Yên Lệnh –Vực Vòng đúng tiến độ đề ra, dự án cầu Yên Xuân vượt kế hoạch 8 tháng.

- Hoàn thành chuyển đổi 04 đơn vị hạch toán phụ thuộc thành công ty cổ phần có vốn góp chi phối. Kiện toàn sắp xếp lại một số phòng ban phù hợp với chiến lược phát triển của TCT.

- Góp vốn thành lập Công ty WHA Hemaraj Cienco4 để thực hiện đầu tư dự án Khu công nghiệp trong khu kinh tế đông nam tỉnh Nghệ An, dự án đang từng bước triển khai đúng tiến độ.

- Hợp tác đầu tư xây dựng dự án Tòa nhà Văn phòng tại 180 Nguyễn Thị Minh Khai- TP Hồ Chí Minh.

- Tham gia đấu thầu và đã ký được nhiều hợp đồng với tổng giá trị hơn 6.500 tỷ đồng, đảm bảo đủ việc làm cho CBCNV trong năm 2017 và các năm tiếp theo.

- Làm tốt công tác nghiệm thu thanh toán, thu hồi công nợ. Bố trí vốn kịp thời cho các dự án.

- Các chế độ và nghĩa vụ đối với người lao động được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đảm bảo công bằng và tạo động lực làm việc cho người lao động, thực hiện đúng các quy định về chế độ tiền lương, chế độ BHXH, chế độ về bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh môi trường.

Tuy nhiên, trong năm qua công tác điều hành của Tổng công ty cũng còn một số hạn chế như: Chưa đạt các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở định hướng phát triển chung của đất nước, của ngành. HĐQT đã thống nhất một số định hướng triển khai kế hoạch kinh doanh và các nhóm giải pháp trọng tâm năm 2017 như sau:

* Triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, các mặt công tác để đạt và vượt các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông yêu cầu, đặc biệt chú trọng:

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, bộ máy điều hành phù hợp với mô hình tập đoàn kinh tế; Xây dựng đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh và chuyên nghiệp, đồng thời xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và công nhân kỹ thuật lành nghề; Tối ưu hiệu quả hoạt động, minh bạch, trách nhiệm cao.

- Tăng cường công tác Thị trường, mở rộng phạm vi hoạt động trong và ngoài nước. Tăng cường liên danh, liên kết với các đối tác uy tín để đấu thầu, tìm kiếm việc làm.

* Đẩy mạnh công tác đầu tư các công trình hạ tầng giao GTVT theo hình thức PPP. Tập trung các mảng đầu tư mới như cảng biển, bất động sản, khu công nghiệp, du lịch nghỉ dưỡng, cung cấp các dịch vụ An sinh xã hội (như nhà máy nước, nhà ở xã hội ...), đường sắt cao tốc, lĩnh vực xã hội hóa kết hợp các lợi thế các doanh nghiệp, y tế, giáo dục, nông nghiệp công nghệ cao....

* Tạo nền tài chính vững mạnh đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất kinh doanh.

* Tập trung đầu tư khoa học công nghệ, ưu tiên công nghệ mới.

* Chú trọng xây dựng thương hiệu Tổng công ty. Chỉ đạo quyết liệt các công trình nhằm rút ngắn tiến độ, chất lượng, an toàn và hiệu quả.

* Không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cán bộ nhân viên. Tích cực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội, đền ơn đáp nghĩa.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến kiểm toán:

Gửi kèm báo cáo tài chính năm 2017 của Tổng công ty.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Toàn văn báo cáo tài chính được kiểm toán đăng tải trên Website của Tổng công ty theo địa chỉ: <http://www.cienco4.vn>

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tuấn Huỳnh

Phụ lục: SƠ YẾU LÝ LỊCH THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Nguyễn Tuấn Huỳnh - Tổng giám đốc

Họ và tên	:	Nguyễn Tuấn Huỳnh
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	13 - 11 - 1976
Nơi sinh	:	Xã Văn Thành, Huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An
Số CMND	:	182130270
Ngày cấp	:	26/10/2004
Quốc tịch	:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	:	Số 19, Ngõ 1043, đường Giải Phóng, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	:	- Thạc sỹ Kinh tế xây dựng – Trường ĐH Giao thông vận tải - Kỹ sư Xây dựng cầu hầm – Trường ĐH Giao thông vận tải
Quá trình công tác:		
10/2000- 9/2001		Công ty cầu 7 Thăng Long
10/2001- 3/2004		Viện Khoa học công nghệ Giao thông vận tải
4/2004 - 3/2005		Trung tâm Tư vấn đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng GTVT
4/2005 - 03/2013		Công ty CP Xây dựng công trình 482
4/2013 – Nay		Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4- CTCP
Chức vụ công tác hiện nay:		
- Chức vụ tại tổ chức phát hành	:	Phó Bí thư Đảng bộ TCT, Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4 – CTCP
- Chức vụ tại tổ chức khác	:	Không
Tổng số cổ phần cá nhân nắm giữ tại thời điểm 31/12/2016	:	3.492.770 cổ phần
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành	:	
❖ Vợ Đinh Thị Anh Phương (số CMND 182345407)		Nắm giữ: 4.167.000 cổ phần
❖ Em trai Nguyễn Tuấn Nghi (Số CMND 182243041)		Nắm giữ: 1.500.120 cổ phần
Những khoản nợ đối với TCT	:	Không
Lợi ích liên quan đối với TCT	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với TCT	:	Không

Ông Nguyễn Quang Vinh – Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	: Nguyễn Quang Vinh
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 16 - 09 – 1959
Nơi sinh	: Xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An
Số CMND	: 182201760
Ngày cấp	: 29/03/2001
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Số 7 nhà vườn 1, Khu ĐTM Nghĩa Đô, Hà Nội
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư máy – Học viện kỹ thuật quân sự.
Quá trình công tác	
10/1981 – 11/1989	: Quân khu 4
12/1989 – 02/2001	: Công ty cổ phần 471 – Tổng công ty XDCT giao thông 4
03/2001 – 02/2004	: Công ty cổ phần 482 – Tổng công ty XDCT giao thông 4
03/2004 – 12/2011	: Công ty cổ phần 471 – Tổng công ty XDCT giao thông 4
01/2012 – Nay	: Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4-CTCP
- Chức vụ tại tổ chức phát hành	: Bí thư Đảng ủy Tổng công ty, Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4- CTCP
- Chức vụ tại tổ chức khác	: Không
Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 31/12/2016)	: 112.000 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	: Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành	: Không
Những khoản nợ đối với TCT	: Không

Ông Ngô Trọng Nghĩa – Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	: Ngô Trọng Nghĩa
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 30 - 09 – 1967
Nơi sinh	: Xã Xuân Hội, Huyện Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh
Số CMND	: 181354477
Ngày cấp	: 20/6/2012
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Toà nhà Long Giang, Đường Xuân Thủy, Hà Nội
Trình độ chuyên môn	: -Kỹ sư cơ khí - Trường ĐH Giao thông vận tải. -Cử nhân kinh tế - Trường ĐH Mở Hà Nội
Quá trình công tác	
10/1990 - 4/1995	: Công ty Công trình giao thông 473
5/1995 - 8/2005	: Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4
9/2005 - 4/2007	: Công ty cổ phần Cơ khí và XD công trình 465
5/2007 - 11/2009	: Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư 492
12/2009 – Nay	: Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4-CTCP
- Chức vụ tại tổ chức phát hành	: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Tổng công ty, Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4- CTCP
- Chức vụ tại tổ chức khác	: Thành viên HĐQT Công ty TNHH BOT Cầu Yên Lệnh; Thành viên HĐQT Công ty TNHH 2TV BOT QL1A 319-CIENCO4
Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 31/12/2016)	: 73.950 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	: Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành	
-Vợ: Nguyễn Thị Thanh Tâm (Số CMND: 181906319)	: Nắm giữ 9.001 cổ phần
-Em trai: Ngô Trọng Hà (Số CMND: 187338027)	: Nắm giữ 9.800 cổ phần
Những khoản nợ đối với TCT	: Không
Lợi ích liên quan đối với TCT	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với TCT	: Không

Ông Hoàng Văn Đào – Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	: Hoàng Văn Đào
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 15 - 04 – 1965
Nơi sinh	: Xã Diễn Thọ, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An
Số CMND	: 186890093
Ngày cấp	: 08/10/2005
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Phường Đông Vĩnh, TP. Vinh, Nghệ An
Trình độ chuyên môn:	: -Thạc sỹ Kinh tế xây dựng – Trường ĐH Giao thông vận tải. -Kỹ sư Công trình thủy - Trường ĐH Hàng Hải.
Quá trình công tác:	
10/1990 - 6/1995	Công ty Công trình giao thông 479
7/1995 - 5/2006	Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4.
4/2006 – 12/2007	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 492
01/2008 – Nay	Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4-CTCP
Chức vụ công tác hiện nay:	
- Chức vụ tại tổ chức phát hành	: Phó Bí thư Đảng ủy Cơ quan, Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4-CTCP
- Chức vụ tại tổ chức khác	: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH BOT Thái Nguyên – Chợ Mới
Tổng số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/12/2016	: 200.000 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	: Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành	
-Vợ: Trần Thị Nga (Số CMND: 181764869)	: Nắm giữ 20.000 cổ phần
Những khoản nợ đối với TCT	: Không
Lợi ích liên quan đối với TCT	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với TCT	: Không

Ông Nguyễn Vĩnh Lộc – Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng

Họ và tên	: Nguyễn Vĩnh Lộc
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 30 - 8 – 1957
Nơi sinh	: Xã Thanh Văn, Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An
Số CMND	: 182201764
Ngày cấp	: 10/05/2010
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Phường Quang Trung, TP. Vinh, Nghệ An
Trình độ chuyên môn:	: - Kỹ sư cầu đường – Trường ĐH Xây dựng - Cử nhân kinh tế - Học viện Tài chính
Quá trình công tác:	
5/1981 - 1/2005	: Công ty đường bộ 471
1/2005 – Nay	: Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4-CTCP
- Chức vụ tại tổ chức phát hành	: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4-CTCP
- Chức vụ tại tổ chức khác	: Không
Tổng số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/12/2016	: 2.000.000 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	: Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành	: Không
- Con gái Nguyễn Phan Bảo Hà(CMND:187117501)	: 225.000 cổ phần
Những khoản nợ đối với TCT	: Không
Lợi ích liên quan đối với TCT	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	: Không

Ông Trần Văn Chín – Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	:	Trần Văn Chín
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	04 - 09 – 1959
Nơi sinh	:	Xã Nam Thanh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.
Số CMND	:	181543812
Ngày cấp	:	19/03/2011
Quốc tịch	:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	:	Phường Đội Cung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.
Trình độ chuyên môn:	:	Kỹ sư Kinh tế xây dựng.
Quá trình công tác:		
04/1979 - 6/1981	:	Công ty sản xuất VLXD thuộc Xí nghiệp liên hiệp công trình I
7/1981 - 03/2004	:	Công ty Đường bộ 471
04/2004 – Nay	:	Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4-CTCP
Chức vụ công tác hiện nay:		
- Chức vụ tại tổ chức phát hành	:	Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ tại tổ chức khác	:	Không
Tổng số cổ phần cá nhân nắm giữ (tại thời điểm 31/12/2016)	:	44.004 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	:	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành	:	
+ Con Trần Văn Đăng (CMT: 040088000026)	:	Nắm giữ 74.300 cổ phiếu
Những khoản nợ đối với TCT	:	Không
Lợi ích liên quan đối với TCT	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với TCT	:	Không

Ông Nguyễn Anh Dũng – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên	: Nguyễn Anh Dũng
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 02 - 12 - 1979
Nơi sinh	: Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
Số CMND	: 182291195
Ngày cấp	: 06/08/2012
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Phường Hưng Phúc, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.
Trình độ chuyên môn:	: Kỹ sư Xây dựng cầu đường
Quá trình công tác:	
7/2003 – Nay	: Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4-CTCP
Chức vụ công tác hiện nay:	
- Chức vụ tại tổ chức phát hành	: Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ tại tổ chức khác	: Không
Tổng số cổ phần cá nhân nắm giữ (tại thời điểm 31/12/2016)	: 805.900 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	: Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành	:
+ Vợ Nguyễn Thị Nhung (CMT: 131638773)	: 21.946 cổ phiếu
Những khoản nợ đối với TCT	: Không
Lợi ích liên quan đối với TCT	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với TCT	: Không

Ông Đàm Xuân Toan – Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	:	Đàm Xuân Toan
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	18 - 9 -1976
Nơi sinh	:	Xã Nghi Công, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.
Số CMND	:	182023963
Ngày cấp	:	04/07/2012
Quốc tịch	:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	:	Phường Hưng Phúc, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.
Trình độ chuyên môn:	:	Thạc sỹ Kỹ thuật.
Quá trình công tác:		
8/1999 - 3/2000	:	Công ty TVTK Sở Giao thông vận tải Nghệ An
4/2000 – Nay	:	Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4-CTCP
Chức vụ công tác hiện nay:		
- Chức vụ tại tổ chức phát hành	:	Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ tại tổ chức khác	:	Không
Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 31/12/2016)	:	266.300 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	:	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành	:	Không
Những khoản nợ đối với TCT	:	Không
Lợi ích liên quan đối với TCT	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với TCT	:	Không

Ông Đặng Viết Thanh – Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	: Đặng Viết Thanh
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 18 - 9 -1976
Nơi sinh	: Xã Nghi Công, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.
Số CMND	: 182023963
Ngày cấp	: 04/07/2012
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Phường Hưng Phúc, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.
Trình độ chuyên môn:	: Thạc sỹ Kỹ thuật.
Quá trình công tác:	
1984 - 1986	: Bộ đội đơn vị C20 E88 F308- Bộ Quốc phòng
1987 – 5/1990	: Phòng giao thông thủy lợi- Huyện Tương Dương- tỉnh Nghệ An
6/1990 - 7/2016	: Công ty CP Xây dựng công trình giao thông 419
8/2016 - Nay	: Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4-CTCP
Chức vụ công tác hiện nay:	
- Chức vụ tại tổ chức phát hành	: Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ tại tổ chức khác	: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cienco4 Land, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Green Tea Islands
Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 31/12/2016)	: 4.000 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	: Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành	: Không
Những khoản nợ đối với TCT	: Không
Lợi ích liên quan đối với TCT	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với TCT	: Không